

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19/5/2022

V/v: Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- T H phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quốc Thìn
2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường tại: Đội X, thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Xóm A, thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Phú H sinh năm 1983; cư trú tại: Đội X, thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày tại bản tự khai, tại buổi hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Phú H tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/7/2014 theo giấy chứng nhận

kết hôn số 56/2014, quyền số I/2013 của UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H cờ bạc, rượu chè, không có trách nhiệm với vợ con. Ngoài ra, anh H nhiều lần ghen tuông vô cớ, dùng những lời lẽ xúc phạm, nhục mạ chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11/2021. Nay chị thấy rằng giữa vợ chồng không còn sống chung với nhau, cũng không khắc phục được mâu thuẫn và cũng không thể đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Phú H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, giữa anh chị có một con chung tên là Huỳnh Phú Q, sinh ngày 20/9/2014, hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh Huỳnh Phú H có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết gì thêm.

Tại bản tự khai ghi ngày 05/01/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Huỳnh Phú H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của chị H về việc anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại nhà bên vợ và si được một con chung.

Nguyên nhân dẫn đến việc chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là do những lúc nóng giận, anh có đánh đập, xúc phạm chị H. Việc anh có H vi bạo lực gia đình là sai trái và anh nhận lỗi, anh mong muốn chị H bỏ qua, vợ chồng đoàn tụ để nuôi con, anh không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Giữa anh chị có một con chung như chị H trình bày, hiện cháu đang ở với mẹ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; trường hợp Tòa án giải quyết giao con chung cho chị H nuôi dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng hàng tháng cho con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy giữa chị Dương Thị Thanh H và anh Huỳnh Phú H xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung và cũng không thể đoàn tụ được với nhau. Tại phiên tòa, anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai bên.

+ Về con chung: Xét thấy việc yêu cầu nuôi con chung của chị H là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của con chung chưa thành niên. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

+ Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân; buộc bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2014, quyền số I/2013, ngày 11/7/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị H và anh H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

[1.1] Chị H cho rằng giữa chị và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H cơ bạc, rượu chè, nhiều lần H hung, xúc phạm chị. Tại phiên tòa, anh H thừa nhận giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm và không liên lạc với nhau, vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được nên anh đồng ý ly hôn.

[1.2] Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị H và anh H đều xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn sống chung, không thể đoàn tụ được và anh chị thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thanh H và anh Huỳnh Phú H.

[2] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng từ ngày vợ chồng không còn sống chung với nhau, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Phú Q. Qua ý kiến trình bày nguyện vọng của cháu Q thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Do đó, việc chị H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng con chung chưa thành niên và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh H đồng ý cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cháu Q với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh Huỳnh Phú H tự nguyện cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho con là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được ghi nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về quan hệ nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Án phí:

[6.1] Chị Dương Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí.

[6.2] Anh Huỳnh Phú H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

[7] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thanh H và anh Huỳnh Phú H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Phú Q, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2014 cho chị Dương Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc anh Huỳnh Phú H có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cháu Huỳnh Phú Q, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 19/5/2022 cho đến khi cháu Huỳnh Phú Q đủ 18 tuổi.

Chị Dương Thị Thanh H là người đại diện cho con chung chưa thành niên yêu cầu anh Huỳnh Phú H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

6. Án phí:

- Chị Dương Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001494, ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi H án dân sự huyện Bình Sơn.

- Anh Huỳnh Phú H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

7. Kể từ khi bên được thi H án có đơn yêu cầu thi H án, bên phải thi H án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi H theo qui định tại Điều 2 Luật Thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi H án, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi H án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H án dân sự.

9. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/5/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã B, huyện S (*đăng ký kết hôn số 56/2014, ngày 11/7/2014*);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Kiều Trung

\